TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 221/2020/DS-PT
Ngày 13/7/2020
Vụ án:"T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc

Ông Nguyễn Văn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký HảiTòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 120/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXPT-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Nguyễn G**, sinh năm 1954 và bà K, sinh năm 1955; cùng cư trú ấp Nhơn Hưng, xã n, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền cho các nguyên đơn: ông G, sinh năm 1949; cư trú số 504, đường Trần Hưng Đạo, u, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: **Bà T (Bình)**, sinh năm 1967; cư trú ấp Nhơn Hưng, xã n, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1973 và bà T, sinh năm 1972; cùng cư trú số 301/6, khu vực 4, phường O, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2016 và trong quá trình tố tụng như sau:

Vào ngày 22/6/2011, nguyên đơn có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Phương Đông) để vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Cũng trong năm 2011, nguyên đơn cho bị đơn vay lại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) với thỏa thuận khi nào nguyên đơn trả nợ cho Ngân hàng Phương Đông thì bị đơn cũng trả nợ cho nguyên đơn.

Tuy nhiên, đến nay, nguyên đơn đã phải thi hành án xong Bản án số 34/2014/DSST ngày 01/4/2014 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tuyên xử nguyên đơn phải trả nợ cho Ngân hàng Phương Đông số tiền 898.156.543 đồng nhưng bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện việc trả số tiền nợ vay là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và lãi suất từ ngày vay đến nay với mức lãi suất 13,5%/năm tương ứng số tiền là 211.500.000 đồng (hai trăm mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

Phần trình bày của bị đơn:

Bị đơn thống nhất phần trình bày của nguyên đơn về thời gian vay nợ, việc vay nợ nhưng không thống nhất về số tiền vay nợ. Bị đơn thừa nhận chỉ có vay nợ của nguyên đơn số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và có trả tiền lãi cho nguyên đơn được mấy tháng thì ngưng.

Phần trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông bà có biết việc bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng nhưng không chứng kiến việc giao nhận tiền giữa hai bên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn G và bà K. Buộc bị đơn bà T phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn G và bà K số tiền 208.000.000 đồng (trong đó tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi suất là 108.000.000 đồng).

Ngày 17/10/2019, bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm số tiền lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1) Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của cấp sơ thẩm là đúng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

(2) Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Năm 2011, khi nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) thì bị đơn biết rõ nguồn gốc số tiền vay này là do nguyên đơn vay tiền từ Ngân hàng Phương Đông. Theo hợp đồng tín dụng mà nguyên đơn vay tiền của Ngân hàng thì mức lãi suất nguyên đơn phải trả cho Ngân hàng là 22,5%/năm. Trong khi nguyên đơn khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả mức lãi suất 13,5%/năm. Ngoài , khi nguyên đơn cho bị đơn vay; bị đơn có thỏa thuận sẽ trả lãi cho nguyên đơn nhưng chỉ trả được vài tháng thì ngừng trả cho đến nay. Từ những phân tích trên, xét thấy việc kháng cáo không có cơ sở và căn cứ nào để được xem xét.

(3) Về án phí phúc thẩm: bị đơn không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Tuyên xử:

Buộc bị đơn bà T phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn G và bà K số tiền 208.000.000 đồng (trong đó tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi suất là 108.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm ngàn đồng). Nguyên đơn ông Nguyễn G và bà K được nhận

lại tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.243.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn đồng) theo biên lai số 004668 ngày 01/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); chuyển số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 001427 ngày 17/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực ngày 13/7/2020.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND H,Phong Điền;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Thùy Trang